

Bản án số: 92/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ninh và ông Trần Duy Viễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08/12/2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐ-HPT ngày 27/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ.

Chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H quen biết, tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, năm 2008 đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện YS, tỉnh TQ. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ. Quá trình chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không thống nhất được trong làm ăn phát triển kinh tế, thỉnh thoảng có

cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm, chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/9/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị T và Nguyễn Hoàng L. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn H không vay nợ chung của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã thông báo các văn bản tố tụng cho chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H đến Toà án để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh Nguyễn Văn H không đến Toà án để giải quyết vụ án do chị Hoàng Thị T xin ly hôn, Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và xác minh tại địa phương xã LH, huyện YS, tỉnh TQ.

Kết quả xác minh xác định: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H có đăng ký thường trú tại thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ. Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện YS, tỉnh TQ. Trong cuộc sống vợ chồng chị T, anh H có xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân; Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/9/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2016. Hiện nay cả 02 con chung đang ở tại thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ. Chị T có nguyện vọng nuôi 02 con chung, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện YS phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định (không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án). Đề nghị HĐXX: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/9/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả làm việc tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các tài liệu theo đúng quy định. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị T có mặt, anh H vắng mặt không có lý do và trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải mà giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi đăng lý kết hôn chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H cùng về chung sống tại thôn ĐN, xã LH, huyện YS, tỉnh TQ nhưng trong cuộc sống anh chị không hạnh phúc, không tìm thấy tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T xác định do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không thống nhất được trong làm ăn phát triển kinh tế. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh H cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Chị T và anh H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, hiện không còn tồn tại một gia đình, hạnh phúc, tiến bộ. Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/9/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2016. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung chị T và anh H có quyền, nghĩa vụ và điều kiện, hoàn cảnh như nhau. Hiện nay hai cháu đang ở

cùng với bố mẹ. Anh H và chị T cùng đi làm ăn nhưng anh H thỉnh thoảng mới về rồi lại đi luôn không có thời gian chăm sóc các con còn chị T thường xuyên về nhà với các con và chăm sóc các con được ăn học đầy đủ. Bản thân cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ là chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có ý kiến gì về nguyện vọng nuôi con chung và không tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét đề nghị của chị T, nguyện vọng của con và cũng để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các cháu về mọi mặt nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là Nguyễn Thị T và Nguyễn Hoàng L cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về Tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh H không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 12/9/2009 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/7/2016 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0004343 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ, chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn H không phải nộp án phí.

5. Chị Hoàng Thị T, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Cơ quan Thi hành án DS huyện YS;
- UBND xã LH (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Quỳnh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh Trần Duy Viễn

Phạm Thị Quỳnh